TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2019/QĐ-PT	*Bến Tre, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phạm Kim Của

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Kiều – Kiểm sát viên.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 12/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2019, Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm: 1950.

Địa chỉ: Ấp T1 L, xã T1 Th, huyện G T2, tỉnh B T.

Người đại diện theo quỷ quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích V, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Ấp T1 L, xã T1 Th, huyện G T2, tỉnh B T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim T3 – Luật sư Văn phòng Luật sư Võ Tấn Thành, thuộc đoàn Luật sư tỉnh B T.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp T1 L, xã T1 Th, huyện G T2, tỉnh B T.

Người đại diện theo quỷ quyền của bị đơn: Bà Phạm Thị Thiện T4, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Bình Thành, huyện G T2, tỉnh B T.

Tại đơn kháng cáo ngày 25/02/2019, nguyên đơn ông Trần Văn L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B T xem xét theo thủ tục phúc thẩm sửa quyết định đình chỉ số 12/2019/QĐST-DS ngày 14/02/2019 của Toà án nhân dân huyện G T2, yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện G T2 tiếp tục giải quyết vụ án, tuyên buộc bà K tháo dỡ căn nhà trên đất, trả lại phần đất 40m^2 cho ông L.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo đề ngày 25/02/2019 của ông Trần Văn L trong hạn luật định và thể hiện đầy đủ nội dung của đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Theo đơn khởi kiện, ông Trần Văn L tranh chấp quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Thị K đối với phần đất có diện tích khoảng 40m^2, thuộc một phần thửa 1034, tờ bản đồ số 01 (nay thuộc một phần thửa 81, tờ bản đồ số 10), tọa lạc tại ấp T1 L, xã T1 Th, huyện G T2, tỉnh B T, đất do ông Trần Văn L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhận thấy, trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất, việc tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc xác định phần diện tích đất tranh chấp là cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Tại biên bản hòa giải ngày 17/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện G T2, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã có giải thích cho đương sự hiểu về thủ tục đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ nhưng không giải thích cho đương sự biết hậu quả pháp lý của việc không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Đến ngày 24/01/2019 Tòa án nhân dân huyện G T2 ban hành thông báo số 17/TB-TA để thông báo cho ông Trần Văn L biết về việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng. Nội dung thông báo này có ấn định cho ông L *trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo phải đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện G T2 để nộp tiền tạm ứng chi phí đo đạc, định giá và xem xét thẩm định tại chỗ, nếu không nộp mà không có lý do chính đáng thì Tòa án sẽ giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự*, tuy nhiên không nêu rõ trường hợp nếu đương sự không nộp tiền thì Tòa án sẽ giải quyết như thế nào. Ông L đã nhận được thông báo vào ngày 24/01/2019, đến ngày 14/02/2019, ông L vẫn không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện G T2 ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại đơn kháng cáo ngày 25/02/2019, ông Trần Văn L cho rằng việc ông không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo thông báo của Tòa án là do trong khoảng thời gian đó ông bị bệnh kéo dài và hoàn cảnh kinh tế cũng khó khăn nên ông chưa có tiền để nộp. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh B T đối với bà Phạm Thị Bích V (là người đại diện theo ủy quyền của ông L) thì bà V cho rằng do trước đây Tòa án nhân dân huyện G T2 đã không giải thích rõ cho phía nguyên đơn biết về việc đo đạc, định giá và nếu không nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng này thì hậu quả sẽ như thế nào nên phía nguyên đơn không đồng ý nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng, tuy nhiên, sau khi được Tòa án nhân dân tỉnh B T giải thích thì bà V đồng ý nộp tiền theo thông báo của Tòa án nhân dân huyện G T2. Bà V cam kết khi Tòa án nhân dân huyện G T2 tiếp tục giải quyết vụ án và thông báo về việc nộp tiền này thì nguyên đơn sẽ nộp đầy đủ.

Từ những căn cứ trên, xét thấy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự và đảm bảo việc giải quyết toàn diện vụ án nên Hội đồng họp xét quyết định đình chỉ hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm là phù hợp.

Ông L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét quyết định đình chỉ nên chấp nhận.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn L.

Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 12/2019/QĐST-DS ngày 14/02/2019 của Toà án nhân dân huyện G T2 và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Ông Trần Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B T;
- TAND huyện G T2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Kim Của